

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 03/2008/NĐ-CP ngày 07/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 58/2008/NĐ-CP ngày 05/5/2008 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 98/2007/TT-BTC ngày 09/8/2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 558/TTr-SXD ngày 12/6/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay quy định về phân cấp trong lĩnh vực quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình cho Giám đốc các Sở, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Chủ đầu tư, cụ thể như sau:

1. Chủ trương đầu tư:

- Giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tham mưu giúp UBND tỉnh về chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

- Trường hợp theo yêu cầu đột xuất, cấp bách, cần thiết, UBND tỉnh sẽ xem xét, quyết định chủ trương đầu tư từng dự án theo thẩm quyền của UBND tỉnh.

2. Thẩm quyền quyết định đầu tư:

a) Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố, được quyết định đầu tư các dự án nhóm B, C thuộc nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên có mức vốn đầu tư từ 10 tỷ đồng trở xuống trong danh mục dự án, được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua.

b) Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn được quyết định đầu tư các dự án nhóm C thuộc nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên có mức vốn đầu tư từ 03 tỷ đồng trở xuống trong danh mục dự án, được Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn thông qua.

c) Các dự án đã phê duyệt theo phân cấp tại các điểm a và b nêu trên; khi điều chỉnh dự án do định mức, đơn giá và chế độ chính sách của Nhà nước có sự thay đổi (trừ thay đổi về khối lượng, quy mô của dự án), tổng mức đầu tư tăng vượt mức đã phân cấp thì được phép tiếp tục điều chỉnh dự án, tổng mức đầu tư dự án theo đúng các quy định hiện hành và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về Quyết định của mình.

3. Thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình, báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình:

a) Giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh tổ chức thẩm định dự án đầu tư xây dựng các công trình nhóm A, B, C và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh (trừ các công trình đã được phân cấp theo khoản 2 Điều này).

b) Giao cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của UBND tỉnh (trừ các công trình đã được phân cấp theo khoản 2 Điều này).

c) Các công trình quan trọng có liên quan đến các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương, UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định riêng cho từng công trình.

d) Đối với các dự án được bố trí bằng vốn chi sự nghiệp trong dự toán ngân sách nhà nước để sửa chữa, cải tạo, mở rộng, nâng cấp các công trình xây dựng hiện có, có giá trị từ 01 tỷ đồng trở xuống, Chủ đầu tư tự tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt.

4. Thẩm quyền tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình của các cơ quan quản lý công trình xây dựng chuyên ngành:

a) Sở Xây dựng tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp vật liệu xây dựng, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao, hạ tầng kỹ thuật đô thị (*bao gồm: kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chiếu sáng, công viên cây xanh, nghĩa trang, chất thải rắn đô thị*) và các dự án đầu tư xây dựng công trình khác do Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu;

Sở Xây dựng tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng một công trình dân dụng dưới 20 tầng thuộc dự án nhóm A.

b) Sở Công thương tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện (nhiệt điện, thủy điện và các nguồn năng lượng tái tạo), đường dây tải điện, trạm biến áp, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, chế tạo máy, luyện kim và các dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp chuyên ngành khác, trừ công trình công nghiệp vật liệu xây dựng.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, đê điều, và các công trình nông lâm nghiệp chuyên ngành khác.

d) Sở Giao thông Vận tải tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ đường đô thị theo địa giới hành chính nội thành, nội thị).

Đối với dự án bao gồm nhiều loại công trình khác nhau thì Sở chủ trì tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở là một trong các Sở nêu trên có chức năng quản lý loại công trình quyết định tính chất, mục tiêu của dự án. Sở chủ trì tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của các Sở quản lý công trình chuyên ngành và cơ quan liên quan để tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở.

e) Hồ sơ trình xin ý kiến về thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình theo mẫu số 1 được ban hành kèm theo Quyết định này.

5. Đấu thầu:

a) Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định kế hoạch đấu thầu; thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu các gói thầu của dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh (trừ các công trình đã được phân cấp theo khoản 2 Điều này).

b) Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định kết quả đấu thầu các gói thầu của dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh (trừ các công trình đã được phân cấp theo khoản 2 Điều này).

c) Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu và kết quả đấu thầu các gói thầu thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư đã phân cấp theo khoản 2 Điều này.

d) Chủ đầu tư chỉ định thầu đối với các dự án được bố trí bằng vốn chi sự nghiệp trong dự toán ngân sách nhà nước để sửa chữa, cải tạo, mở rộng, nâng cấp các công trình xây dựng hiện có, có giá trị từ 01 tỷ đồng trở xuống.

6. Thẩm tra và phê duyệt quyết toán:

a) Giao cho Sở Tài chính thẩm tra quyết toán vốn đầu tư các dự án nhóm A, B, C (hoặc thẩm tra quyết toán vốn đầu tư các hạng mục công trình đã hoàn thành, độc lập vận hành sử dụng, không ảnh hưởng đến toàn bộ dự án và do Chủ đầu tư đề nghị nếu xét thấy cần thiết) thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh (trừ các công trình đã được phân cấp cho Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường thị trấn phê duyệt).

b) Giao cho Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đối với các công trình xây dựng do Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình.

c) Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn, tổ chức thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án đã phân cấp quyết định đầu tư theo khoản 2 Điều này.

d) Các dự án được bố trí bằng vốn chi sự nghiệp trong dự toán ngân sách nhà nước để sửa chữa, cải tạo, mở rộng, nâng cấp các công trình xây dựng hiện có do Chủ đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình, cơ quan Tài chính cùng cấp thẩm tra, phê duyệt quyết toán.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Các nội dung khác về quản lý đầu tư xây dựng công trình không phân cấp trong Quyết định này, thì thực hiện theo đúng quy định hiện hành;

- Các dự án đầu tư xây dựng công trình đã được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực, nhưng chưa triển khai hoặc đang thực hiện dở dang thì không phải làm lại thủ tục phê duyệt dự án, các công việc tiếp theo được thực hiện theo quy định tại Quyết định này và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan;

- Thủ trưởng các Sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Chủ đầu tư, thực hiện các quy định tại Điều 1 Quyết định này, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các Quyết định của mình;

- Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 33/2007/QĐ-UBND ngày 05/9/2007 của UBND tỉnh, về việc phân cấp, ủy quyền quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Quyết định số 31/2008/QĐ-UBND ngày 22/7/2008 của UBND tỉnh, về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 1 Quyết định số 33/2007/QĐ-UBND ngày 05/9/2007 của UBND tỉnh, về việc phân cấp, ủy quyền quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (báo cáo);
- UBMTTQ tỉnh (báo cáo);
- Cục kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban thuộc HĐND tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo ĐăkLăk;
- Công báo tỉnh; Website tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;-Sở Tư pháp;
- Lưu VT,TH,TM,NC,NL,VX,CN(CH-300).
(QĐ phân cấp QLDA-T6/2009)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Lữ Ngọc Cư

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23 /2009/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 6 năm 2009 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

Mẫu số 1

**TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
TÊN ĐƠN VỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / CV-....

Buôn Ma Thuột, ngày... tháng... năm 200...

V/v xin ý kiến về thiết kế cơ sở công
trình:.....

.....

Kính gửi: Sở Xây dựng

(hoặc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo phân cấp)

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ, về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/03/2009 của Bộ Xây dựng, quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ, về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số/2009/QĐ-UBND ngày .../6/2009 của UBND tỉnh, về việc phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Công văn số (Công văn chủ trương đầu tư của cấp quyết định đầu tư)(tên đơn vị trình) đề nghị Sở Xây dựng (hoặc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo phân cấp) có ý kiến thiết kế cơ sở công trình: (tên công trình), kèm theo hồ sơ thiết kế cơ sở do:(tên đơn vị tư vấn lập thiết kế cơ sở) lập, với các nội dung sau:

1. Tên công trình:
2. Loại và cấp công trình: theo phân loại và cấp công trình của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ, về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
3. Thuộc dự án:.....
4. Dự kiến tổng mức đầu tư của dự án:

5. Chủ đầu tư :
6. Địa điểm xây dựng:
7. Diện tích sử dụng đất của dự án:
8. Nhà thầu lập thiết kế cơ sở:
9. Quy mô xây dựng, công suất, các thông số chủ yếu của dự án:
10. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng:
 - 10.1. Các quy chuẩn áp dụng:.....
 - 10.2. Các tiêu chuẩn áp dụng:.....
11. Nội dung hồ sơ gửi kèm theo:
 - 11.1. Bản sao chủ trương đầu tư của cấp quyết định đầu tư.
 - 11.2. Thuyết minh dự án.
 - 11.3. Thuyết minh thiết kế cơ sở.
 - 11.4. Bản vẽ thiết kế cơ sở.
 - 11.5. Các tài liệu liên quan đến quy hoạch chi tiết của khu vực đất của dự án.
 - 11.6. Hồ sơ năng lực của nhà thầu lập thiết kế cơ sở (bao gồm: Giấy phép đăng ký kinh doanh, chứng chỉ hành nghề của các cá nhân tham gia vào dự án và bằng tốt nghiệp của các cá nhân tham gia vào dự án(tên đơn vị trình)đề nghị Sở Xây dựng (hoặc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo phân cấp) có ý kiến về thiết kế cơ sở công trình(tên công trình) làm cơ sở để cấp quyết định đầu tư phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình ./.

Nơi nhận:
 - Như trên;
 -;
 -;
 -;
 -Lưu VT,.....;

GIÁM ĐỐC
(Chức danh, chữ ký, họ tên và đóng dấu)